

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:136/2019/HS-ST

Ngày: 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Thanh Nhân

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2019/TLST - HS ngày 27/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐXXST – HS ngày 03/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Long An; nơi ĐKKHKT: Ấp Lập Thành, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; họ tên cha: Nguyễn Văn B (Chết); họ tên mẹ: Hồ Thị C, sinh năm 1963; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Võ Thùy D, sinh năm 1989 và có 02 người con chung, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2019.

2. Họ và tên: **Châu Văn D**; Sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi ĐKKHKT: 98 Nguyễn Tất Thành, khóm C, phường I, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Châu Văn B, sinh năm 1957; họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2019.

(Cả hai bị cáo có mặt tại toà).

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Huyền T – Công ty luật hợp danh Nam Trí Việt, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1985; nơi cư trú: 57/26 Trần Hưng Đạo, Phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

2. Ngân hàng thương mại cổ phần X chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: 210 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Quốc B - Chức vụ : Giám đốc chi nhánh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Lê Đan P, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 23/10/2018).

Nơi cư trú : 220C Nguyễn Văn Giác , Phường A, thành phố M , tỉnh Tiền Giang.

3. Công ty TNHH thuê xe tự lái T.

Địa chỉ: 352 Quốc lộ 50, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1991 (Có mặt).

Nơi cư trú: 99 Ấp Vĩnh Phước, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và Châu Văn D có mối quan hệ là bạn bè, thường xuyên qua Casino Campuchia chơi đánh bạc. Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/01/2019, T điện thoại cho D rủ đi Casino Campuchia để đánh bạc, D đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô KIA CERATO biển số 63A-055.74 do T thuê tại thành phố Tân An, chở theo hai người bạn tên Tuấn, Tuấn (không rõ lai lịch) cùng đến đón D tại phòng trọ thuộc xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đến nơi T, D, Tuấn, Tuấn thuê xe ôm chở qua biên giới chơi đánh bạc, sau khi chơi đánh bạc thua hết tiền thì T, D quay lại biên giới Việt Nam còn Tuấn, Tuấn ở lại Casino Campuchia không về chung. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T gặp một người phụ nữ Campuchia và một người đàn ông phiên dịch (không rõ lai lịch) kêu T vận chuyển thuốc lá từ cửa khẩu Thomo về vòng xoay Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 8.000.000 đồng, T đồng ý. Sau khi thỏa thuận với người đàn ông trên xong, T đi vào bên trong bãi xe nói cho D biết là có người kêu chở thuốc lá lậu, D có đồng ý chở không, D trả lời “anh sao tôi vậy”. Sau đó, T lủi xe ô tô biển số 63A-05574 vào bãi đất trống thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì có một số người chạy xe mô tô đến chất thuốc lá lên xe. Sau khi chất thuốc lá xong, người đàn ông phiên dịch đưa cho T 8.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe chạy về vòng xoay Phú Lâm. Trên đường đi, D có hỏi T “sao chở nhiều thuốc lá vậy”, T trả lời “không biết bao nhiêu thuốc lá mà thấy nhiều quá” và T nói tiếp với D “xe chở nhiều thuốc lá quá nếu Công an bắt chắc chết”, D nghe vậy chỉ cười và không có ý kiến gì. Đến khoảng 4 giờ ngày 16/01/2019, khi cả hai điều khiển xe ô tô đến đường Trần Văn Giàu thuộc tổ 2, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ phối hợp cùng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 1 thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Nam chốt chặn kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong xe ô tô

KIA CERATO biển số 63A-055.74 có chứa 3.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Châu Văn D và Nguyễn Minh T. Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra xử lý (BL: 51-56).

Căn cứ Công văn số 14/CV-2019 HHTLVN ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam về việc thẩm định số thuốc lá thu giữ như sau:

- 01 mẫu cây thuốc lá nhãn hiệu 555 do Cơ quan cung cấp là thuốc lá nhập lậu.

- Theo pháp luật hiện hành Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điều sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá nhập khẩu) đều có dán tem do Bộ Tài chính ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên 02 mặt trước và sau của bao thuốc lá.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Minh T và Châu Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, đồng thời T thừa nhận nếu vận chuyển xong thì T sẽ chia cho D 3.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của cả hai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL:155-167; 183-193).

Vật chứng thu giữ gồm:

1/ 3.000 (ba nghìn) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555.

2/ 01 xe ô tô biển số 63A-055.74 nhãn hiệu KIA CERATO.

3/ 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (tổng cộng 8.000.000 đồng) là tiền công vận chuyển thuốc lá thuê thu giữ của T.

4/ 12 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 30 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (tổng cộng 2.732.000đ), đây là tiền cá nhân thu giữ của T.

Trong các vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã chuyển số tiền tại khoản 3 và khoản 4 đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT – VKS - BC ngày 18 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Châu Văn D về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo Điểm e Khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Minh T và Châu Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Châu Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo Điểm e Khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, luật sư nêu các tình tiết sau để Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mục đích ban đầu là bị cáo chỉ đi chở khách, không có ý định vận chuyển hàng cấm nên hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát, tức thời; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn không biết chữ nên hạn chế khả năng nhận thức; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo khó khăn, hiện bị cáo mất sức lao động, không có thu nhập ổn định, đang nuôi hai con nhỏ đang tuổi ăn học; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Từ những nhận định trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất hơn so với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội về làm ăn sinh sống nuôi sống gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ngọc S trình bày: Xe ô tô biển số 01 xe ô tô biển số 63A-055.74 nhãn hiệu KIA CERATO. Ngày 20/10/2016, ông thế chấp giấy đăng ký xe cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội. Trong quá trình sử dụng ngày 01/03/2018, ông đã ký hợp đồng với Công ty TNHH thuê xe tự lái Trúc Phương (đại diện ông Nguyễn Minh Huân) thuê xe với giá 600.000 đồng/01 ngày. Ngày 12/01/2019, Công ty Trúc Phương ký hợp đồng cho bị cáo Nguyễn Minh T thuê xe Mazda 3 biển số 63A-07815, nhưng do xe ô tô biển số 63A-07815 khách chưa trả về kịp, nên ông Huân lấy xe ô tô biển số 63A-055.74 nhãn hiệu KIA CERATO của ông Sơn cho bị cáo T thuê kể từ ngày 14/01/2019 đến 16/01/2019 với giá 2.100.000 đồng. Tại tòa ông Sơn yêu cầu nhận lại xe ô tô trên và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Minh T và Châu Văn D tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 155 – 167, 183 – 193); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết luận giám định vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; cùng các

chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 16/01/2019, tại đường Trần Văn Giàu thuộc tổ 2, ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Nguyễn Minh T và Châu Văn D đã có hành vi vận chuyển 3.000 bao thuốc lá ngoại nhập cho người đàn ông không rõ lai lịch từ cửa khẩu Thomo về vòng xoay Phú Lâm thuộc Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy tiền công 8.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Công văn số 14/CV-2019 HHTLVN ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam về việc thẩm định số thuốc lá thu giữ như sau:

- Một mẫu cây thuốc lá nhãn hiệu 555 do Cơ quan cung cấp là thuốc lá nhập lậu.

- Theo pháp luật hiện hành Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điều sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá nhập khẩu) đều có dán tem do Bộ Tài chính ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên 02 mặt trước và sau của bao thuốc lá.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T và Châu Văn D đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm" tội phạm được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật và Nhà nước Việt Nam bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là bị pháp luật cấm nhưng do tính tư lợi cá nhân các bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, trong đó bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê là người điều khiển xe, người trực tiếp thỏa thuận và nhận tiền công từ người đàn ông không rõ lai lịch. Đối với bị cáo D là đồng phạm giúp sức tích cực, khi được bị cáo T rủ là đồng ý ngay và sẽ được bị cáo T chia cho 3.000.000 đồng. Do đó, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo mà có mức án phù hợp.

[6] Số lượng thuốc lá nhập lậu các bị cáo vận chuyển là 3.000 bao; đây là tình tiết định khung hình phạt, cần áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo là phù hợp.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; là thành phần lao động nghèo, gia đình khó khăn, các bị cáo là hộ nghèo (có đơn xác nhận của chính quyền địa phương); các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo T có ông ngoại, bà ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước ghi danh, có cậu ruột là liệt sỹ, bị cáo

hiện mất sức lao động. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên nghĩ sẽ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại các Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Bị cáo D tham gia với vai trò giúp sức, chưa hưởng lợi gì, hành vi phạm tội của bị cáo có phần hạn chế hơn bị cáo T nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[[8] Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo T là có những tình tiết phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Vật chứng của vụ án:

Đối với 3.000 bao thuốc lá hiệu 555, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành sẽ tịch thu tiêu huỷ theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, đây là tiền thu nhập bất chính mà có sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 2.732.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến vụ án nghĩ trả lại cho bị cáo; tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô biển số 63A-055.74 nhãn hiệu KIA CERATO thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Sơn. Ngày 20/10/2016 anh Sơn thế chấp giấy đăng ký xe cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội. Trong quá trình sử dụng ngày 01/03/2018 ông Sơn đã ký hợp đồng với ông Nguyễn Minh Huân là giám đốc Công ty TNHH thuê xe tự lái Trúc Phương thuê xe. Ngày 12/01/2019 Công ty TNHH thuê xe tự lái Trúc Phương ký hợp đồng cho Nguyễn Minh T thuê với giá 2.100.000 đồng để chở khách. Việc bị cáo dùng xe ô tô này làm phương phạm tội ông Sơn và ông Huân không biết nên không có lỗi, nghĩ trả lại xe ô tô trên cho ông Nguyễn Ngọc Sơn là phù hợp.

[10] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, cần áp dụng Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt các bị cáo một số tiền để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Châu Văn D cùng phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ Điểm e Khoản 2 và Khoản 4 Điều 191; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

Buộc bị cáo T nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điểm e Khoản 2 và Khoản 4 Điều 191; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Châu Văn D.

Xử phạt bị cáo Châu Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

Buộc bị cáo D nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Việc các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 3.000 bao thuốc lá hiệu 555.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 2.732.000 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Sơn 01 xe ô tô biển số 63A-055.74 nhãn hiệu KIA CERATO.

(các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo các Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 11 tháng 7 năm 2019. Riêng số tiền 10.732.000 đồng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 11 giờ ngày 11/6/2019 theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0005019 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và các đương sự có mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,

9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn